

Số: 98/2024/QĐST-HNGĐ.

Mỏ Cày Bắc, ngày 12 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1985; Nơi cư trú ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1973; Nơi cư trú ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/5/2007. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có thời gian dành cho nhau, không hiểu và cảm thông với nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng bế tắc và không còn tình cảm với nhau. Nay chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H thấy tình cảm không còn nên xin thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Anh Nguyễn Văn Bé H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phan Gia H1, sinh ngày 25/6/2007 (con chung hiện đang sống với cha mẹ), chị Phan Thị Thùy D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị Thùy D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phan Trà M, sinh ngày 12/8/2014 và Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 01/9/2020 (hiện đang sống chung

với cha mẹ); anh Nguyễn Văn Bé H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Hai triệu) đồng/01 con chung cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H trình bày không có.

Xét thấy: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt việc thuận tình ly hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Bé H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phan Gia H1, sinh ngày 25/6/2007 (con chung hiện đang sống với cha mẹ), chị Phan Thị Thùy D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị Thùy D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phan Trà M, sinh ngày 12/8/2014 và Nguyễn Phan Gia H1, sinh ngày 01/9/2020 (hiện đang sống chung với cha mẹ); anh Nguyễn Văn Bé H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng/01 con chung cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp dưỡng một lần.

Chị D, anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị D, anh H thực hiện quyền này. Trường hợp chị D, anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị D, anh H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D, anh H. Vì lợi ích của con chung, chị D, anh H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H trình bày không có nên không xem xét.

**2. Về lệ phí sơ thẩm:** Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Bé H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà chị D và anh H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004407 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc(02 b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- UBND xã T
- (QĐ số 52 ngày 14/5/2007) (01b);
- Đương sự (02b);
- Lưu: Hồ sơ, Vp (03b).

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**